

Bản án số: 92/2020/HS-ST
Ngày 05/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương
2. Bà Lê Như Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng P; sinh ngày 05/12/1988; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xxx Hậu Giang, Phường x, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng Tg và bà Nguyễn Thị Thanh Nn; bị cáo có vợ tên là Trần Thị Minh Tr, có hai người con sinh năm 2012 và năm 2014; tiền án: Ngày 20/4/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 03 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 120/2016/HSST, chấp hành án ngày 07/6/2018 hết án tha; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ngọc T; sinh ngày 01/9/1986; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Ấp xx, xã xx, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An. Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị Kim N; bị cáo có vợ tên là Trần Lê Thanh Tm (không đăng ký kết hôn); tiền án: Không có; tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 22/5/2017 bị Công an Phường 3,

Quận 6 xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc trái phép”, theo Quyết định số 0042730/QĐ-XPVPHC; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Sỳ Si M; sinh năm 1969; nơi cư trú: x cao ốc A, Nguyễn Kim, Phường x, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Trần Thanh H; sinh năm 1971; nơi cư trú: xxx Hậu Giang, Phường x, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Ông Tư Đồ Thiệu V; sinh năm 1961; nơi cư trú: x cao ốc A, Nguyễn Kim, Phường x, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng gần trưa ngày 03/5/2020, đối tượng Lê Hoàng P gọi điện thoại rủ đối tượng Trần Ngọc T đi cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Do lúc này đang bận việc nên đối tượng Trần Ngọc T chưa đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, đối tượng T gọi điện thoại lại cho đối tượng P nói là đồng ý cùng nhau đi cướp giật tài sản. Đối tượng T điều khiển xe mô tô biển số 53P9 - 7681 đến nhà của đối tượng P, đưa xe mô tô biển số 53P9 - 7681 cho đối tượng P điều khiển chở đối tượng T ngồi sau. Cả hai chở nhau lưu thông trên nhiều tuyến đường thuộc các quận Tân Phú, quận Tân Bình và Quận 10 để tìm tài sản cướp giật. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, cả hai đối tượng lưu thông trên đường Bắc Hải theo hướng từ đường Thành Thái về đường Lý Thường Kiệt, khi gần đến giao lộ Bắc Hải - Lý Thường Kiệt thuộc địa bàn quận Tân Bình, đối tượng P và Tuấn phát hiện có một phụ nữ điều khiển xe tay ga đang lưu thông cùng chiều phía trước có đeo một túi xách ở trước bụng. Đối tượng P liền điều khiển xe mô tô chạy lên, áp sát từ bên trái xe mô tô của người phụ nữ để đối tượng T dùng tay phải giật túi xách của người này đang đeo trước bụng nhưng không được nên đối tượng P chở đối tượng T bỏ chạy ra đường Lý Thường Kiệt – Lữ Gia – Nguyễn Thị Nhỏ và rẽ trái vào đường Lê Đại Hành hướng về đường 3 tháng 2. Vụ việc này dẫn đến tay của đối tượng T bị đau.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đối tượng P chở đối tượng T lưu thông gần đến giao lộ Lê Đại Hành - Đường 3 tháng 2 thì đối tượng P nhìn thấy ông Tư Đồ Thiệu V đang điều khiển xe mô tô lưu thông phía trước cùng chiều, chở theo con gái ngồi phía trước và vợ là bà Sỳ Si M ngồi phía sau. Đối tượng P quan sát thấy trên vai phải của bà Sỳ Si M đang đeo một túi xách làm bằng vải màu xanh nên đối tượng P dùng cùi chỏ tay trái thúc vào người của đối tượng T để ra hiệu cho đối tượng T biết bà M đang đeo túi xách để chuẩn bị cướp giật. Do tay của đối tượng T đang bị đau nên đối tượng T nói không giật được và yêu cầu đối tượng P giật túi xách của bà M. Do lúc này có nhiều phương tiện tham gia giao thông ngay tại giao lộ Lê Đại Hành -

Đường 3 Tháng 2 nên đối tượng P chưa thực hiện được. Đối tượng P tiếp tục điều khiển xe bám theo xe ông V. Khi đến gần giao lộ Lý Nam Đế - Nhật Tảo, đối tượng P quan sát thấy các phương tiện lưu thông trên đường rất vắng nên tăng ga, từ phía sau chạy lên, áp sát từ bên phải xe mô tô của ông V rồi dùng tay trái giật chiếc túi xách của bà Sỳ Si M đang đeo trên vai phải. Do chiếc túi xách được bà M đeo chéo và hai tay bà M đang ôm nên đối tượng P không giật được túi xách. Trong lúc hai bên giằng co thì xe mô tô của ông V bị té ngã xuống mặt đường ngay giữa giao lộ. Lúc này, đối tượng P liền tăng ga xe mô tô chở đối tượng T để bỏ chạy tẩu thoát về hướng đường Vĩnh Viễn. Cùng thời điểm này, tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện sự việc nên đuổi theo, phối hợp với quần chúng nhân dân bắt giữ hai đối tượng Lê Hoàng P và Trần Ngọc T cùng với vật chứng là một xe gắn máy hiệu Honda Wave ZX màu tím, biển số 53P9-7681; một túi xách bằng vải Jean màu xanh, bên trong có một điện thoại di động hiệu Nokia 6303 và tiền Việt Nam 400.000 đồng, giao cho Công an Phường 7, Quận 11 lập Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang. (BL: 40-43)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KLĐGTS và số 51/KLĐGTS ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 11 xác định điện thoại di động Nokia 6303 màu đen đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 04/5/2020, trị giá 500.000 đồng và xác định túi xách bằng vải Jean, màu xanh, không nhãn hiệu, tại thời điểm ngày 04/5/2020, trị giá 50.000 đồng. (BL 58 và BL 61)

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị can Lê Hoàng P và Trần Ngọc T chiếm đoạt của bà Sỳ Si M (bao gồm một túi xách vải Jean màu xanh, một điện thoại di động hiệu Nokia 6303 và tiền Việt Nam 400.000 đồng) là 950.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Lê Hoàng P và Trần Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của bà Sỳ Si M như đã nêu trên. (BL 116-119; 142-169)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành lấy lời khai bà Sỳ Si M, người làm chứng và người liên quan; tất cả đều có lời khai phù hợp với lời khai của bị can P, bị can T và phù hợp với dữ liệu điện tử ghi hình ảnh do Camera an ninh quay lại hành vi cướp giật của các bị can P và Tuấn. (BL 77-83; 120-139)

Đối với hành vi cướp giật tài sản của bị can P và bị can T khai thực hiện tại quận Tân Bình. Ngày 04/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã có Công V đăng báo tìm bị hại và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình cũng như Công an Phường 6, quận Tân Bình phối hợp điều tra vụ cướp giật tài sản (túi xách) của người phụ nữ ở đường Bắc Hải, Phường 6, quận Tân Bình. Tuy nhiên, kể từ lúc đăng báo tìm bị hại, nhân chứng cho đến nay không có người nào đến trình báo về vụ việc cướp giật túi xách tại giao lộ Bắc Hải - Lý Thường Kiệt, Phường 06, quận Tân Bình vào trưa ngày 03/5/2020. Do đó, chưa có đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can P và bị can T về hành vi này. (BL 65-69)

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) túi xách bằng vải jeans không nhãn hiệu, màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6303, màu đen và tiền Việt Nam 400.000 đồng. Đây là tài sản của bà Sỳ Si M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã lập biên bản trả lại tài sản cho bà Sỳ Si M. (BL 54- 55);

- 02 đĩa DVD màu vàng chứa dữ liệu hình ảnh vụ cướp giết do hai bị can thực hiện (lưu vào hồ sơ vụ án);

- 01 (một) 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu OPPO F1w, màu vàng, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị can T dùng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu hồng, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị can P dùng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 áo khoác dài tay màu đen, đã qua sử dụng; phía sau lưng áo có chữ KAPPA ITALIA, là của bị can T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 áo khoác dài tay, màu xanh đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen, không rõ chủng loại, đã qua sử dụng, là của bị can P sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô số A1145025, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/10/2000. Biển số đăng ký: 53P9 - 7681. Tên chủ xe: Trương Thị Kim Pg (sinh năm: 1979; hộ khẩu thường trú: xx Phường x, quận Tân Bình), thu giữ của bị can T và 01 (một) xe mô tô Honda, loại ZX, màu tím, gắn biển số 53P9 - 7681, số máy: 152FM - 00315655; số khung: không rõ, là phương tiện do bị can T đưa cho bị can P điều khiển để chở đi cướp giết tài sản. Bị can T khai chiếc xe là của ông Trần Thanh H (sinh năm: 1971; hộ khẩu thường trú: xxx Hậu Giang, Phường x1, Quận 6), là cha vợ của bị can T, cho Tuấn vào năm 2019 để có phương tiện đi làm hàng ngày. Ông Trần Thanh H khai năm 2018, ông H mua chiếc xe trên từ một người đàn ông không rõ lai lịch để sử dụng với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) để làm phương tiện đi lại, khi mua bán xe giữa hai bên không làm giấy tờ mua bán. Đến năm 2019, ông H cho bị can T chiếc xe này để đi làm hàng ngày. Kết luận giám định số 2933/C09B của Phân viện khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung không xác định, số máy của xe mô tô trên không thay đổi. Qua xác minh, số máy trên được cấp cho xe máy biển số 53P9 – 7681, do bà Trương Thị Kim Pg (sinh năm: 1979; hộ khẩu thường trú: xx Phường x, quận Tân Bình) là chủ sở hữu. Qua xác minh địa chỉ xx Phường x, quận Tân Bình, Cơ quan điều tra xác định được địa chỉ trên hiện có địa chỉ mới là x Nguyễn Lộ Trạch, phường xx, quận Tân Phú. Tiến hành xác minh tại địa chỉ x Nguyễn Lộ Trạch, phường xx, quận Tân Phú, Cơ quan điều tra xác định không có ai tên Trương Thị Kim Pg cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo tìm chủ sở hữu của xe máy trên nhưng đến nay vẫn chưa tìm được chủ sở hữu. (BL 63-64; 70-76; 140-141)

Về dân sự: Bà Sỳ Si M đã nhận lại tài sản; bà M không bị thương tích gì nên không yêu cầu bồi thường gì khác. (BL 136-140).

Tại Bản cáo trạng số 91/CT-VKSQ11 ngày 05/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Lê Hoàng P tội danh “Cướp giết tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm

2017 và truy tố bị cáo Trần Ngọc T tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng P và bị cáo Trần Ngọc T có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là bà Sỳ Si M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Bà M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người làm chứng là ông Tư Đồ Thiệu V vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Thanh H không có ý kiến gì về việc xử lý đối với chiếc xe hiệu Honda Wave ZX. Ông H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt nhẹ đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng P từ 04 năm đến 05 năm tù.
- Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị xử lý vật chứng như sau: Lưu vào hồ sơ vụ án đối với đĩa DVD màu vàng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu OPPO F1w, màu vàng đã qua sử dụng và một điện thoại di động hiệu iphone 6S, màu hồng, đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy một áo khoác dài tay màu đen, đã qua sử dụng, phía sau lưng có chữ KAPPA ITALIA; một áo khoác dài tay, màu xanh đen, đã qua sử dụng và một mũ bảo hiểm màu đen, không rõ chủng loại, đã qua sử dụng; thu hồi giấy đăng ký xe mô tô số A1145025; giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại ZX, màu tím, số máy 152FM-00315655. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời bào chữa của người bào chữa, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 03/5/2020, tại đường Lý Nam Đế, Phường 7, Quận 11, đoạn gần giao lộ Lý Nam Đế - Nhật Tảo, bị cáo Lê Hoàng P đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 53P9 – 7681, chở theo bị cáo Trần Ngọc T ngồi phía sau, áp sát vào bên phải xe mô tô do ông Tư Đồ Thiệu V điều khiển chở theo bà Sỳ Si M

ngồi phía sau, rồi công khai, nhanh chóng, bất ngờ dùng tay trái giật lấy chiếc túi xách bằng vải Jean màu xanh của bà Sỳ Si M đang đeo trên vai phải.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc túi xách bằng vải Jean màu xanh của bà Sỳ Si M bên trong có một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 6303 và số tiền Việt Nam 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 950.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm. Bị cáo P là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo T thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm, giao phương tiện là xe mô tô cho bị cáo P điều khiển chở theo bị cáo, cùng thỏa thuận thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Trong lần phạm tội đối với bà Sỳ Si M, do bị cáo T bị đau tay vì liên trước đó thực hiện hành vi trực tiếp chiếm đoạt tài sản không đạt nên đã để bị cáo P tự thực hiện hành vi trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bà M. Vai trò của bị cáo Lê Hoàng P trong vụ án là tích cực hơn, nghiêm trọng hơn vai trò của bị cáo Trần Ngọc T, do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nặng hơn đối với bị cáo P so với bị cáo T.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Khi phạm tội, các bị cáo Lê Hoàng P và bị cáo Trần Ngọc T sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Hoàng P đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý theo Bản án số 120/2016/HSST ngày 20/4/2016 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng là hai đĩa DVD màu vàng lưu trữ dữ liệu hình ảnh bị cáo Lê Hoàng P và bị cáo Trần Ngọc T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản do Công an Phường 7, Quận 11 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 lập biên bản lưu giữ phân tích dữ liệu. Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Vật chứng là một túi xách bằng vải jeans không nhãn hiệu, màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6303, màu đen và tiền Việt Nam 400.000 đồng. Đây là tài sản của bà Sỳ Si M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã lập biên bản trả lại tài sản cho bà Sỳ Si M. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

- Vật chứng là một điện thoại di động hiệu nhãn hiệu OPPO F1w, màu vàng, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo T dùng liên lạc với bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Vật chứng là một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu hồng, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo P dùng liên lạc với bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Vật chứng là một áo khoác dài tay màu đen, đã qua sử dụng; phía sau lưng áo có chữ KAPPA ITALIA, là của bị cáo T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không có nhu cầu nhận lại tài sản; vật chứng không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

- Vật chứng là một áo khoác dài tay, màu xanh đen; một mũ bảo hiểm màu đen, không rõ chủng loại, đã qua sử dụng, là của bị cáo P sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không có nhu cầu nhận lại tài sản; vật chứng không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

- Vật chứng là một giấy đăng ký xe mô tô số A1145025, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/10/2000 và biển số đăng ký 53P9 - 7681 (tên chủ xe được ghi trong giấy đăng ký xe mô tô là Trương Thị Kim Pg, sinh năm: 1979; hộ khẩu thường trú: xx Phường x, quận Tân Bình; địa chỉ mới là x Nguyễn Lộ Trạch, phường xx, quận Tân Phú). Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định không có ai tên Trương Thị Kim Pg cư trú tại địa phương. Giấy đăng ký xe không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; không xác định được lai lịch chủ sở hữu. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết giao cho Cơ quan thi hành án dân sự thực hiện xử lý theo vật chứng là một xe mô tô

Honda, loại ZX, màu tím; tiến hành giao trả giấy đăng ký xe mô tô số A1145025, biển số đăng ký 53P9 – 7681 cùng với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại ZX, màu tím, số máy 152FM-00315655 trong trường hợp xác định được chủ sở hữu hoặc quá thời hạn thông báo theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015 khi xử lý đối với chiếc xe mà không xác định được chủ sở hữu thì thu hồi trả lại cho cơ quan cấp giấy đăng ký xe là Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với một giấy đăng ký xe mô tô số A1145025 và biển số đăng ký 53P9 – 7681.

- Vật chứng là một xe mô tô Honda, loại ZX, màu tím, gắn biển số 53P9 - 7681, số máy: 152FM - 00315655; số khung: không rõ, là phương tiện do bị cáo T đưa cho bị cáo P điều khiển để chở đi cướp giật tài sản. Bị cáo T khai chiếc xe là của ông Trần Thanh H (sinh năm: 1971; hộ khẩu thường trú: xxx Hậu Giang, Phường x1, Quận 6), là cha vợ của bị cáo T, cho Tuấn vào năm 2019 để có phương tiện đi làm hàng ngày. Ông Trần Thanh H khai năm 2018, ông H mua chiếc xe trên từ một người đàn ông không rõ lai lịch để sử dụng với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) để làm phương tiện đi lại, khi mua bán xe giữa hai bên không làm giấy tờ mua bán. Đến năm 2019, ông H cho bị cáo T chiếc xe này để đi làm hàng ngày. Kết luận giám định số 2933/C09B của Phân viện khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung không xác định, số máy của xe mô tô trên không thay đổi. Qua xác minh, số máy trên được cấp cho xe máy biển số 53P9 – 7681, do bà Trương Thị Kim Pg (sinh năm: 1979; hộ khẩu thường trú: xx Phường x, quận Tân Bình) là chủ sở hữu. Qua xác minh địa chỉ xx Phường x, quận Tân Bình, Cơ quan điều tra xác định được địa chỉ trên hiện có địa chỉ mới là x Nguyễn Lộ Trạch, phường xx, quận Tân Phú. Tiến hành xác minh tại địa chỉ x Nguyễn Lộ Trạch, phường xx, quận Tân Phú, Cơ quan điều tra xác định không có ai tên Trương Thị Kim Pg cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo tìm chủ sở hữu của xe máy trên nhưng đến nay vẫn chưa tìm được chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe nêu trên chưa xác định được chủ sở hữu nên giải quyết giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về dân sự:

Bà Sỳ Si M đã nhận lại tài sản; bà M không bị thương tích gì nên không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Trần Thanh H không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã nhận chuyển nhượng hợp pháp đối với chiếc xe mô tô Honda, loại ZX, màu tím, gắn biển số 53P9 – 7681; ông H đã cho bị cáo Trần Ngọc T chiếc xe trên để sử dụng từ năm 2019; bị cáo T đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xem xét trả lại chiếc xe nêu trên cho ông Trần Thanh H.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Hoàng P và bị cáo Trần Ngọc T, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn

biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét dấu hiệu “phạm tội liên tục”, “phạm tội hai lần trở lên” đối với các bị cáo:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị cáo Lê Hoàng P và bị cáo Trần Ngọc T khai nhận vào khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày 03/5/2020, các bị cáo đã cùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản của một người phụ nữ trên đường Bắc Hải, hướng từ đường Thành Thái về đường Lý Thường Kiệt, thuộc địa bàn Phường 6, quận Tân Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã có Công V đăng báo tìm bị hại và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình cũng như Công an Phường 6, quận Tân Bình phối hợp điều tra vụ cướp giật tài sản (túi xách) của người phụ nữ ở đường Bắc Hải, Phường 6, quận Tân Bình. Tuy nhiên, kể từ lúc đăng báo tìm bị hại, nhân chứng cho đến nay không có người nào đến trình báo về vụ việc cướp giật túi xách tại giao lộ Bắc Hải - Lý Thường Kiệt, Phường 06, quận Tân Bình vào trưa ngày 03/5/2020. Do đó, chưa có đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P và bị cáo T về hành vi này; không có đủ cơ sở để xem xét dấu hiệu “phạm tội liên tục”, “phạm tội hai lần trở lên” đối với các bị cáo; khi nào truy xét được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Hoàng P;

Căn cứ vào Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Ngọc T;

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng P và bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng P 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2020.

Căn cứ Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Đưa vào hồ sơ vụ án vật chứng là hai đĩa DVD màu vàng lưu trữ dữ liệu hình ảnh bị cáo Lê Hoàng P và bị cáo Trần Ngọc T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu OPPO F1w, màu vàng đã qua sử dụng và một điện thoại di động hiệu iphone 6S, màu hồng, đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 43/ĐTTH ngày 04/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu tiêu hủy một áo khoác dài tay màu đen, đã qua sử dụng, phía sau lưng có chữ KAPPA ITALIA; một áo khoác dài tay, màu xanh đen, đã qua sử dụng và một mũ bảo hiểm màu đen, không rõ chủng loại, đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 43/ĐTTH ngày 04/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Giao trả một giấy đăng ký xe mô tô số A1145025, mang tên Trương Thị Kim Pg, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/10/2000 và biển số đăng ký 53P9 – 7681 cùng với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại ZX, màu tím, số máy 152FM-00315655 trong trường hợp xác định được chủ sở hữu hoặc thu hồi trả lại cho cơ quan cấp giấy đăng ký xe là Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với một giấy đăng ký xe mô tô số A1145025 và biển số đăng ký 53P9 – 7681 trong trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 43/ĐTTH ngày 04/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại ZX, màu tím, số máy 152FM-00315655. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 43/ĐTTH ngày 04/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Lê Hoàng P và bị cáo Trần Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng